

Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
2. Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: số 235, ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Cao Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Dương Thanh H do quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A1, huyện C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa và không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Dương Thanh H; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Thị N, sinh ngày 30/01/2006. Hiện con chung đang sống với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Thanh H đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: về hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Thanh T đối với ông Dương Thanh H; về con chung đề nghị cho bà Cao Thị Thanh T được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Dương Thị N, sinh ngày 30/01/2006. Ông Dương Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Cao Thị Thanh T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Dương Thanh H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Dương Thanh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Cao Thị Thanh T và ông Dương Thanh H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là mâu thuẫn không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Cao Thị Thanh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Thị N, sinh ngày 30/01/2006, khi ly hôn bà T yêu cầu

được tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu N, kết quả thể hiện “nếu ba và mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ”. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà T được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thanh T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cao Thị Thanh T ly hôn với ông Dương Thanh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 25/9/2006 do Ủy ban nhân dân xã A1, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Cao Thị Thanh T được tiếp tục nuôi con chung tên là Dương Thị N, sinh ngày 30/01/2006. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Cao Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006078 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Cao Thị Thanh T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã A1, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng